

Số: 04/2025/QĐST-VDS

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
v/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên họp: Ông Phạm Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên họp: ông Lê Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 126/2024/TLST- DS ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc “yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2025-VDS ngày 14 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng như sau:

- Người yêu cầu: anh Trương Đăng N năm 1982. (có mặt)

Trú tại: xóm G, thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1, chị Trương Thị Quỳnh H năm 1971. (có mặt)

Trú tại: khối C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An

2, chị Trương Thị N1 năm 1972. (có mặt)

Trú tại: xóm G, thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An

3, chị Trương Thị M năm 1977. (có mặt)

Trú tại: xóm G, thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An

4, bà Đặng Thị T năm 1944. (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: xóm G, thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An

Người bị yêu cầu: anh Trương Đăng N2sinh năm 1975.

Nơi cư trú cuối cùng: xóm T, xã T, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 30 tháng 9 năm 2024, bản tự khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người yêu cầu anh Trương Đăng N2 trình bày:

Bố mẹ anh N là ông Trương Đăng C năm 1940, chết năm 2021 và bà Đặng Thị T năm 1944. Bố mẹ anh Nhật S 5 người con là Trương Thị Quỳnh H năm 11971; Trương Thị N1 sinh năm 1972; Trương Đăng N2 sinh năm 1975; Trương Thị M năm 1977 và Trương Đăng N3 sinh năm 1982. Năm 1993 anh Trương Đăng N3 làm ăn xa (ở đâu gia đình không biết) và từ đó đến nay không về nhà và cũng không hề có tin tức gì. Anh N3 và gia đình anh em đã nhiều lần tìm kiếm khắp nơi nhưng không có kết quả. Đến nay đã 29 năm nhưng vẫn không có thông tin gì của anh N3 vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tôi và những người liên quan anh N3 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu giải quyết: Tuyên bố anh Trương Đăng N2 sinh năm 1975; nơi cư trú cuối cùng: xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An là đã chết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị Quỳnh H1; Trương Thị M1 có mặt tại phiên họp thống nhất với lời trình bày của anh N5 đồng ý với yêu cầu của anh N3 là Tuyên bố anh Trương Đăng N2 sinh năm 1975; nơi cư trú cuối cùng: xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An là đã chết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị T1 vắng mặt tại phiên họp nhưng trong các bản tự khai bà T2 T1 nhất với lời trình bày của anh N3 và đồng ý với yêu cầu của anh N3 là Tuyên bố anh Trương Đăng N2 sinh năm 1975; nơi cư trú cuối cùng: xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An là đã chết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên họp trong quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên họp. Trong quá trình giải quyết việc dân sự, kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến phiên họp; Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng; Người yêu cầu chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Trương Đăng N6 tuyên bố anh Trương Đăng N7 là người đã chết. Và buộc anh Trương Đăng N8 C1 lệ phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của anh Trương Đăng N2, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu nhận định:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: anh N yêu cầu tuyên bố anh Trương Đăng N9 là người đã chết nên được xác định là việc dân sự và quan hệ pháp luật “yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”. Yêu cầu của anh N được quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. anh N4 có nơi cư trú cuối cùng là tại xã T, huyện T, K, tỉnh Nghệ An anh N có đơn yêu cầu lựa chọn Tòa án

nơi người yêu cầu là nơi anh N10 trú tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 40 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đơn yêu cầu, bản tự khai của người yêu cầu thì: Năm 1993 anh Trương Đăng N7; cư trú cuối cùng: xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An đi làm ăn xa (ở đâu gia đình không biết) và từ đó đến nay không về nhà và cũng không hề có tin tức gì. Lời trình bày của anh N2 và những người liên quan đã được UBND xã T, tỉnh Nghệ An đóng dấu nhưng không có lời xác nhận.

Qua xác minh của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu thì; Công dân Trương Đăng N2 sinh năm 1975 trước năm 2004 sinh sống cùng gia đình tại xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An có hộ khẩu thường trú tại xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau đó công dân Trương Đăng N2 đã bỏ đi khỏi địa phương làm gì không rõ (thời gian bỏ đi những người cung cấp thông tin không nhớ rõ).

Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về anh Trương Đăng N7 theo đúng quy định của pháp luật của Bộ luật tố tụng dân sự; quá thời hạn thông báo của Tòa án nhưng vẫn không có tin tức gì xác thực anh Trương Đăng N7 còn sống.

Điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự quy định:

“Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây:

.....

d) Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này”.

Xác định ngày có tin tức cuối cùng: Theo lời trình bày của các đương sự và xác nhận của chính quyền địa phương thì năm 1993 anh Trương Đăng N3 làm ăn xa (ở đâu gia đình không biết) và từ đó đến nay không về nhà và cũng không hề có tin tức gì. Theo quy định tại điểm 5 Mục IV công văn số 163/TANDTC-PC ngày 10/09/2024 về việc giải đáp một số vướng mắc trong xét xử thì: “Theo đó, ngày chết của người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết được xác định là ngày đầu tiên kế tiếp của ngày kết thúc thời hạn 05 năm liền kể từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó; nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng; nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng. Việc xác định thời điểm kết thúc thời hạn được thực hiện theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Dân sự.” Như vậy trường hợp của anh Trương Đăng N11 xác định được ngày tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng là ngày 01/01/1994.

Vì vậy thời hạn từ ngày 01/01/1994 đến nay đã không có tin tức gì xác thực anh Trương Đăng N12 sống là 31 năm 4 tháng 25 ngày do đó Tòa án có căn cứ

chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, tuyên bố anh Trương Đăng N7 là người đã chết.

[2.2] Về thời điểm chết của anh Trương Đăng N7: anh Trương Đăng N7 biệt tích từ ngày 01/01/1994 đến nay. Vì vậy thời điểm xác định anh Trương Đăng N7 chết là ngày 02/01/1999.

[2.3] Về hậu quả pháp lý của việc anh Trương Đăng N7 bị tuyên bố là đã chết: Khi Quyết định tuyên bố anh N7 đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình; các quan hệ nhân thân khác và quan hệ về tài sản của ông Trương Đăng N7 được giải quyết như đối với người đã chết.

[3] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên họp là có căn cứ.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: anh Trương Đăng N6 phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 40; các điều 361, 367; 370; 371; 372; 391; 393 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 71, 72 Bộ luật Dân sự; điểm 5 Mục IV công văn số 163/TANDTC-PC ngày 10/09/2024 về việc giải đáp một số vướng mắc trong xét xử; Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1, Chấp nhận yêu cầu của anh Trương Đăng N2.

Tuyên bố anh Trương Đăng N7, sinh năm 1975; nơi cư trú cuối cùng: xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An người đã chết.

Thời điểm chết của anh Trương Đăng N2 từ ngày 02/01/1999.

Về hậu quả pháp lý của việc anh Trương Đăng N13 đã chết:

- Khi Quyết định tuyên bố anh Trương Đăng N14 có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và quan hệ nhân thân khác của anh Trương Đăng N15 như đối với người đã chết;

- Quan hệ tài sản của anh Trương Đăng N15 như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2, Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Trương Đăng N1600 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà T2 tại biên lai thu số 0011605 ngày 07/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu. Anh N3 đủ lệ phí dân sự.

3, Về Quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến việc

giải quyết việc dân sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- người yêu cầu;
- người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- UBND xã Tân Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án;

Võ Thị Kim Dung